

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 36/2016/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 18 tháng 11 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Thông tư số 67/2003/TT-BTC ngày 11 tháng 7 năm 2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính áp dụng cho Ban quản lý chợ, doanh nghiệp kinh doanh, khai thác và quản lý chợ;

Căn cứ Thông tư số 06/2003/TT-BTM ngày 15 tháng 8 năm 2003 của Bộ Thương mại hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Ban quản lý chợ;

Căn cứ Thông tư số 07/2003/TT-BKH ngày 11 tháng 9 năm 2003 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn lập dự án quy hoạch phát triển và đầu tư xây dựng chợ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 63/TTr-SCT ngày 20 tháng 10 năm 2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, tham mưu triển khai, thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và báo cáo kết quả thực hiện Quy định ban hành kèm theo Quyết định này với UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 11 năm 2016.

Bãi bỏ Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND ngày 25/1/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành quy chế về đấu thầu kinh doanh khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND ngày 23/4/2013 về

việc bổ sung điều 2 quy chế về đấu thầu kinh doanh khai thác và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hải Ninh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND
ngày 18 tháng 11 năm 2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phát triển và quản lý chợ, bao gồm các lĩnh vực: Quy hoạch, xây dựng, phát triển chợ.

Chợ được điều chỉnh trong quy định này là chợ được quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với:

- a) Cơ quan nhà nước có chức năng quản lý nhà nước về chợ theo thẩm quyền;
- b) Các cơ quan nhà nước tham gia phối hợp quản lý nhà nước về chợ;
- c) Các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động tại chợ trên địa bàn.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Đơn vị kinh doanh - quản lý chợ là tên gọi chung của Doanh nghiệp hoặc Hợp tác xã kinh doanh - khai thác - quản lý chợ và Ban Quản lý chợ.

2. Thương nhân kinh doanh tại chợ là các tổ chức, cá nhân có đăng ký kinh doanh, hoạt động kinh doanh thường xuyên, ổn định trong phạm vi chợ, có hợp đồng sử dụng hoặc hợp đồng thuê điểm kinh doanh tại chợ với Chủ đầu tư, Ban quản lý chợ hoặc hợp đồng giữa các thương nhân với nhau trong trường hợp sang nhượng điểm kinh doanh hoặc cho thương nhân khác thuê lại điểm kinh doanh.

3. Điểm kinh doanh tại chợ: Bao gồm quầy hàng, sạp hàng, ki-ốt, cửa hàng được bố trí cố định trong phạm vi chợ theo thiết kế xây dựng chợ, có diện tích quy chuẩn tối thiểu là 3m²/điểm (sau đây gọi tắt là điểm kinh doanh).

Điều 3. Phân cấp quản lý nhà nước về chợ.

1. Phân cấp quản lý nhà nước về chợ:

a) Chợ hạng 1: Do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, ủy quyền giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có chợ trực tiếp quản lý.

b) Chợ hạng 2, hạng 3: Do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý

Thực hiện theo tiêu chuẩn phân hạng tại khoản 2 điều 3 Nghị định 02/2003/NĐ-CP; khoản 1, khoản 2 điều 1 Nghị định 114/2009/NĐ-CP và theo Quyết định phân hạng chợ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

2. Việc phân hạng chợ là cơ sở để phân cấp quản lý nhà nước về chợ trên địa bàn tỉnh. Việc thay đổi phân hạng chợ cho phù hợp với thực tiễn tình hình phát triển kinh tế - xã hội ở từng địa phương do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh trên cơ

sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện và ý kiến thẩm định của các ngành liên quan do Sở Công Thương chủ trì, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương II **ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN CHỢ**

Điều 4. Quy hoạch chợ.

Quy hoạch phát triển mạng lưới chợ phải phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch thương mại, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất và các quy hoạch có liên quan và thực hiện theo quy định tại điều 4 Nghị định 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ.

Việc điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển hệ thống chợ phải căn cứ vào nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Công Thương thẩm định tổng hợp báo cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 5. Nguồn vốn đầu tư xây dựng phát triển chợ

1. Nguồn vốn đầu tư xây dựng phát triển chợ bao gồm: Vốn của các doanh nghiệp, cá nhân sản xuất, kinh doanh và của nhân dân đóng góp; nguồn vốn vay tín dụng; nguồn vốn đầu tư phát triển của Nhà nước (cụ thể vốn từ ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh và các nguồn viện trợ không hoàn lại).

2. Tỉnh Đắk Lắk khuyến khích các tổ chức, cá nhân và các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng hoặc góp vốn cùng nhà nước đầu tư xây dựng phát triển các loại chợ.

Điều 6. Chính sách về đầu tư xây dựng, phát triển chợ

1. Dự án đầu tư chợ của các thành phần kinh tế được hưởng các chính sách ưu đãi đầu tư theo quy định hiện hành về đầu tư.

2. Căn cứ quy hoạch phát triển mạng lưới chợ, Ủy ban nhân dân cấp huyện đề xuất danh mục các dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo nâng cấp chợ trên địa bàn hàng năm về Sở Công Thương tổng hợp. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, Sở Tài chính rà soát, tổng hợp kế hoạch vốn đầu tư xây dựng mới, cải tạo nâng cấp chợ từ nguồn vốn ngân sách, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Chợ được hỗ trợ đầu tư từ ngân sách nhà nước quy định tại Khoản 2 Điều này, chỉ ưu tiên các chợ như sau:

a) Chợ đang hoạt động nằm trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng là chợ tạm hoặc chợ có cơ sở vật chất - kỹ thuật xuống cấp nghiêm trọng cần được xây dựng lại hoặc cải tạo, nâng cấp;

b) Chợ xây mới ở các xã có nhu cầu về chợ để phục vụ sản xuất, xuất khẩu và đời sống sinh hoạt của nhân dân nhưng chưa có chợ;

c) Chợ hạng 3 ở các xã thực hiện xây dựng thí điểm mô hình nông thôn mới thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa; chợ hạng 3 ở các xã khó khăn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số, mức hỗ trợ cụ thể theo quy mô của từng dự án;

d) Chợ chuyên doanh hoặc tổng hợp mang tính phát luồng, cung cấp hàng hóa cho mạng lưới bán lẻ trên địa bàn; chợ nông sản thực phẩm, rau an toàn, mức hỗ trợ cụ thể theo quy mô của từng dự án.

4. Quản lý vốn Ngân sách sau đầu tư:

a) Doanh nghiệp được thành lập theo luật doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước vào tham gia quản lý, kinh doanh, khai thác chợ thì số vốn ngân sách hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng của chợ sẽ được ghi vào vốn của doanh nghiệp;

b) Doanh nghiệp, Hợp tác xã 100% vốn tự chủ được giao quản lý, kinh doanh, khai thác chợ phải hoàn trả ngân sách phần kinh phí hỗ trợ một hoặc nhiều lần tùy theo từng chợ, do cơ quan có thẩm quyền quy định tại Quyết định công nhận Doanh nghiệp, Hợp tác xã quản lý, kinh doanh, khai thác chợ;

c) Đơn vị được cơ quan có thẩm quyền giao quản lý, khai thác chợ có trách nhiệm quản lý phần vốn ngân sách trong quá trình chợ hoạt động.

Điều 7. Quy định chung trong triển khai dự án đầu tư xây dựng hoặc nâng cấp chợ trên địa bàn

1. Tất cả các chợ đầu tư xây dựng mới, xây dựng lại hoặc sửa chữa, cải tạo, nâng cấp phải theo đúng quy hoạch đã được phê duyệt, đảm bảo tuân thủ quy chuẩn xây dựng, tiêu chuẩn chuyên ngành và các văn bản pháp luật có liên quan, phải có ý kiến của cơ quan chuyên môn theo phân cấp quản lý về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch.

2. Trình tự thủ tục đầu tư dự án, thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về đầu tư.

3. Đối với chợ đã chuyển đổi mô hình sang Doanh nghiệp, Hợp tác xã quản lý, kinh doanh khai thác chợ nếu có nhu cầu xây dựng lại, nâng cấp, cải tạo chợ phải lập dự án theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng, các quy định về tiêu chuẩn thiết kế các loại hình, cấp độ chợ và được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành.

Điều 8. Quy định đối với Chủ đầu tư xây dựng, nâng cấp chợ.

1. Đối với các chợ đầu tư xây dựng lại hoặc cải tạo nâng cấp, sửa chữa lớn có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của thương nhân đang kinh doanh tại chợ (kể cả xây dựng mới do di dời địa điểm):

a) Trước khi đầu tư xây dựng chợ hoặc sửa chữa nâng cấp lớn, Chủ đầu tư phải thực hiện:

- Công khai minh bạch thông tin về dự án để thương nhân kinh doanh tại chợ nắm và tiếp thu các ý kiến của thương nhân.

- Xây dựng phương án, chính sách hỗ trợ di chuyển, bố trí chợ tạm và sắp xếp kinh doanh tại chợ tạm trong suốt thời gian đầu tư xây dựng, nâng cấp chợ; Dự kiến về mức phí chợ (kể từ ngày 01/01/2017 là giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ theo Luật phí và lệ phí) theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 của Quy định này, quyền lợi và trách nhiệm của các hộ kinh doanh tại chợ cũ sau khi dự án được hoàn thành báo cáo cấp có thẩm quyền.

b) Sau khi chợ xây dựng hoàn thành và được phép sử dụng theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, trước khi đưa chợ vào hoạt động, Chủ đầu tư thực hiện theo quy định tại Điều 10 của Quy định này.

2. Đối với trường hợp xây dựng chợ hoàn toàn mới (chưa có thương nhân kinh doanh ở chợ cũ):

Chủ đầu tư dự kiến phương án về mức phí chợ (kể từ ngày 01/01/2017 là giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ theo Luật phí và lệ phí) theo quy định tại

Khoản 2 Điều 11 của Quy định này, báo cáo cấp có thẩm quyền. Sau khi chợ xây dựng hoàn thành và được phép sử dụng theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng, trước khi đưa chợ vào hoạt động, Chủ đầu tư thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 10 Quy định này.

3. Trong quá trình triển khai đầu tư xây dựng chợ, Chủ đầu tư thường xuyên chủ động báo cáo tiến độ xây dựng và các vấn đề có liên quan đến Ủy ban nhân dân theo phân cấp quản lý và cơ quan chức năng có liên quan để nắm tình hình, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh.

Điều 9. Huy động vốn

1. Chủ đầu tư được quyền huy động vốn để xây dựng mới hoặc sửa chữa nâng cấp các hạng chợ trên cơ sở thỏa thuận với thương nhân đăng ký sử dụng hoặc thuê điểm kinh doanh tại chợ và nguồn vốn khác của nhân dân đóng góp theo quy định của pháp luật và theo quy định sau:

a) Thời gian huy động vốn theo sự thỏa thuận giữa Chủ đầu tư và thương nhân nhưng không vượt quá thời hạn được giao kinh doanh khai thác, thời gian thuê đất để đầu tư xây dựng kinh doanh khai thác chợ.

b) Việc thỏa thuận giữa Chủ đầu tư và thương nhân phải được thể hiện bằng hợp đồng trả trước tiền thuê địa điểm kinh doanh (trừ trường hợp có thỏa thuận khác).

c) Chỉ được huy động vốn sau khi thực hiện đầy đủ các quy định về đầu tư xây dựng theo quy định của nhà nước.

2. Chủ đầu tư phải lập phương án huy động vốn phù hợp với tình hình từng chợ, đảm bảo nguyên tắc công khai minh bạch, có các biện pháp phòng tránh tình trạng đầu cơ và các vấn đề có thể phát sinh sau khi dự án thực hiện, tuân thủ đúng các quy định quản lý của Nhà nước báo cáo Ủy ban nhân dân theo phân cấp quản lý chợ.

3. Đối với chợ xây dựng từ vốn ngân sách

Đơn vị đầu tư xây dựng chợ chỉ được thực hiện huy động vốn khi đã được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận phương án huy động vốn bằng văn bản đối với chợ hạng 1; Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với chợ hạng 2 và hạng 3. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đối với chợ hạng 1; Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu UBND cấp huyện đối với chợ hạng 2, hạng 3.

Chương III

QUẢN LÝ ĐIỂM KINH DOANH TẠI CHỢ

Điều 10. Lập phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ và Nội quy chợ

Trước khi đưa chợ vào hoạt động, Chủ đầu tư, đơn vị kinh doanh – quản lý chợ phải thực hiện các nội dung sau:

1. Lập phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, điểm kinh doanh tại chợ trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Hồ sơ đề nghị phê duyệt phương án gồm:

a) Văn bản đề nghị phê duyệt phương án; trong đó phải thể hiện được các nội dung: Giới thiệu tư cách pháp nhân, diện tích, quy mô chợ, vốn đầu tư xây dựng, thời gian dự kiến đi vào hoạt động.

b) Phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh phải bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự, văn minh thương mại và phải thể hiện được các nội dung như sau:

- Tổng số điểm kinh doanh;

- Cách bố trí sắp xếp các ngành hàng kinh doanh (kèm sơ đồ thiết kế, sơ đồ quầy hàng, sạp hàng, ki-ốt, cửa hàng cửa chợ), có số lượng cụ thể;

- Bản tổng hợp việc lấy ý kiến tham khảo đại diện của các thương nhân đã đăng ký vào chợ và các đối tượng khác có liên quan về phương án bố trí sắp xếp ngành nghề kinh doanh, điểm kinh doanh để đảm bảo phương án bố trí sắp xếp hợp lý, thuận tiện cho hoạt động kinh doanh trong chợ.

c) Hồ sơ bản vẽ hoàn công.

d) Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

2. Xây dựng nội quy chợ trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Hồ sơ đề nghị phê duyệt gồm:

a) Văn bản đề nghị phê duyệt.

b) Dự thảo nội quy chợ trên cơ sở nội quy mẫu do Bộ Công Thương ban hành (1 bản giấy và 1 file điện tử).

c) Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

3. Thẩm quyền phê duyệt phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, điểm kinh doanh tại chợ và nội quy chợ:

Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đối với chợ hạng 1; Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt đối với chợ hạng 2, hạng 3.

Sở Công Thương là cơ quan chuyên môn tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh; phòng Kinh tế hoặc phòng Kinh tế và Hạ tầng là cơ quan chuyên môn tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện trong phê duyệt phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, điểm kinh doanh tại chợ và nội quy chợ.

Điều 11. Quản lý điểm kinh doanh tại chợ

1. Điểm kinh doanh tại chợ bao gồm các loại sau:

a) Loại giao cho thương nhân sử dụng kinh doanh trong trường hợp có hợp đồng góp vốn ứng trước để đầu tư xây dựng hoặc nâng cấp chợ hoặc trả tiền sử dụng một lần trong một thời hạn nhất định sau khi chợ được xây dựng xong và đưa vào hoạt động;

b) Loại cho thương nhân thuê để kinh doanh.

2. Nguyên tắc về sử dụng, thuê điểm kinh doanh tại chợ:

Việc sử dụng, thuê điểm kinh doanh tại chợ được thực hiện theo hợp đồng giữa thương nhân kinh doanh tại chợ với chủ đầu tư hoặc ban quản lý chợ. Mức phí chợ (kể từ ngày 01/01/2017 là giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ theo Luật phí và lệ phí) không vượt quá mức giá tối đa do cơ quan có thẩm quyền ban hành theo quy định.

Trường hợp thực hiện đấu thầu khi số lượng thương nhân đăng ký sử dụng hoặc thuê vượt quá số lượng điểm kinh doanh có thể bố trí tại chợ theo phương án

được duyệt thì giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ là giá được chấp thuận tại buổi đấu giá.

3. Quy định cụ thể việc giao, cho thuê điểm kinh doanh:

a) Đối với các chợ đầu tư xây dựng lại hoặc cải tạo nâng cấp, sửa chữa lớn có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của thương nhân đang kinh doanh tại chợ (kể cả xây dựng mới do di dời địa điểm):

- Sau khi phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, điểm kinh doanh tại chợ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tổ chức giao cho thương nhân sử dụng điểm kinh doanh trong trường hợp có hợp đồng góp vốn ứng trước để đầu tư xây dựng chợ.

- Tiếp tục giao hoặc cho thuê điểm kinh doanh cho các thương nhân kinh doanh ở chợ cũ, thực hiện theo hình thức bốc thăm (đồng hạng hoặc theo nhóm do chủ đầu tư, ban quản lý quyết định theo từng chợ); mỗi thương nhân chỉ được ưu tiên số điểm kinh doanh tương ứng với số điểm kinh doanh ở chợ cũ, nếu có nhu cầu nhiều hơn thì thực hiện như điểm a3.

Trường hợp vì các lý do khách quan mà việc bố trí sắp xếp điểm kinh doanh cho các thương nhân chợ cũ bị kéo dài thì Chủ đầu tư hoặc Ban quản lý chợ đưa ra thời hạn cụ thể để giải quyết, sau thời hạn này tiếp tục thực hiện bước tiếp theo như quy định ở điểm a3.

- Sau khi bố trí hết cho các trường hợp nêu trên, số điểm kinh doanh tại chợ còn lại thực hiện giao hoặc cho thuê thông qua hợp đồng theo thỏa thuận, nếu thời điểm này số lượng thương nhân đăng ký sử dụng hoặc thuê vượt quá số lượng điểm kinh doanh có thể bố trí tại chợ theo phương án được duyệt thì thực hiện đấu giá theo quy định.

b) Đối với trường hợp xây dựng chợ hoàn toàn mới (chưa có thương nhân kinh doanh ở chợ cũ):

- Sau khi phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, điểm kinh doanh tại chợ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tổ chức giao cho thương nhân sử dụng điểm kinh doanh trong trường hợp có hợp đồng góp vốn ứng trước để đầu tư xây dựng chợ (thông qua hợp đồng sử dụng, thuê điểm kinh doanh giữa thương nhân kinh doanh tại chợ với Chủ đầu tư)

- Số điểm kinh doanh tại chợ còn lại, Chủ đầu tư hoặc đơn vị kinh doanh – quản lý chợ quyết định chọn phương án giao hoặc cho thuê để thu hút thương nhân vào kinh doanh, trường hợp số lượng thương nhân đăng ký sử dụng hoặc thuê vượt quá số lượng điểm kinh doanh có thể bố trí tại chợ theo phương án được duyệt thì thực hiện đấu giá theo quy định.

Khuyến khích có chính sách ưu tiên với người đăng ký trước, người có hộ khẩu trên địa bàn có chợ, thương nhân kinh doanh các mặt hàng nông sản, thực phẩm an toàn theo chương trình hoặc dự án triển khai trên địa bàn.

4. Chủ đầu tư, đơn vị kinh doanh – quản lý chợ có trách nhiệm quản lý việc ký kết hợp đồng điểm kinh doanh, sang nhượng điểm kinh doanh tại chợ và các nội dung quy định tại Điều 9 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP.

Thương nhân kinh doanh tại chợ có trách nhiệm thực hiện theo đúng các quy định về hoạt động kinh doanh tại chợ theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP.

Điều 12. Thời hạn sử dụng, thuê điểm kinh doanh tại chợ

Thời hạn sử dụng hoặc thuê điểm kinh doanh tại chợ được thỏa thuận trong hợp đồng giữa Chủ đầu tư hoặc đơn vị kinh doanh – quản lý chợ và thương nhân kinh doanh tại chợ và theo quy định sau:

1. Đối với chợ xây dựng bằng nguồn vốn ngoài ngân sách: Thời hạn sử dụng hoặc thuê điểm kinh doanh tại chợ của thương nhân theo thỏa thuận nhưng không vượt quá thời hạn được giao đất hoặc được cho thuê đất để đầu tư kinh doanh khai thác chợ.

2. Đối với chợ chuyển đổi mô hình quản lý kinh doanh khai thác: Thời hạn sử dụng hoặc thuê điểm kinh doanh tại chợ của thương nhân theo thỏa thuận nhưng không vượt quá thời hạn đơn vị được giao kinh doanh khai thác.

3. Đối với chợ xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước: Thời hạn sử dụng hoặc thuê điểm kinh doanh tại chợ của thương nhân theo tình hình cụ thể của từng chợ nhưng thời gian thuê một lần không quá 10 năm đối với kiốt, cửa hàng, 5 năm đối với quầy hàng, sạp hàng trong chợ.

Điều 13. Quy định đấu giá điểm kinh doanh

1. Xây dựng mức giá khởi điểm và lập phương án đấu giá:

a) Đối với chợ đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách:

- Chủ đầu tư xây dựng mức giá khởi điểm cho thuê điểm kinh doanh nhưng không vượt quá mức quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Lập phương án đấu giá sử dụng điểm kinh doanh tại chợ, làm cơ sở để thực hiện. Phương án đấu giá điểm kinh doanh gồm các nội dung chủ yếu: Tên chợ, Nhà đầu tư, quy mô chợ, số điểm kinh doanh đấu giá (có sơ đồ, ký hiệu, diện tích, ngành hàng, giá khởi điểm, thời gian thuê,... của các điểm kinh doanh đấu giá); điều kiện tham gia đấu giá; nội dung ưu tiên (nếu có); quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong quá trình đấu giá; tổ chức thực hiện; xử lý tình huống, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại.

b) Đối với chợ xây dựng từ vốn ngân sách:

Ban quản lý chợ xây dựng phương án đấu giá điểm kinh doanh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đối với chợ hạng 1: Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; Đối với chợ hạng 2, hạng 3: Cơ quan chuyên môn cấp huyện tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

2. Trình tự, thủ tục đấu giá điểm kinh doanh thực hiện theo quy định của pháp luật về bán đấu giá tài sản.

3. Sau khi hết thời hạn sử dụng hoặc thuê trong hợp đồng thì dựa vào điều kiện cụ thể trên cơ sở bảo đảm sự đồng thuận và thống nhất giữa thương nhân kinh doanh tại chợ và Chủ đầu tư hoặc đơn vị kinh doanh – quản lý chợ, tiến hành chọn 1 trong 2 phương án: Tiếp tục ký kết hợp đồng sử dụng điểm kinh doanh hoặc tổ chức bốc thăm.

Chương IV**QUẢN LÝ, KINH DOANH VÀ KHAI THÁC CHỢ**

Điều 14. Quy định về việc quản lý, kinh doanh và khai thác các chợ trên địa bàn

1. Đối với chợ xây dựng mới:

a) Chợ được xây dựng mới từ nguồn ngân sách nhà nước ở địa bàn nông thôn, vùng sâu, vùng xa: Giao cho các doanh nghiệp hoặc hợp tác xã đăng ký đủ điều kiện, căn cứ vào năng lực tài chính, năng lực quản lý phù hợp với quy mô chợ, có nguyện vọng quản lý khai thác chợ, Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền có văn bản giao nhiệm vụ cho đơn vị xây dựng phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ. Trường hợp không có tổ chức nào nhận kinh doanh khai thác và quản lý chợ thì phải thành lập Ban Quản lý hoặc Tổ quản lý chợ. Khi đủ điều kiện thì tiến hành chuyển đổi mô hình quản lý kinh doanh khai thác.

b) Chợ do Nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng có vốn đóng góp của các hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế và tổ chức, cá nhân khác, Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền căn cứ mức độ, tỷ lệ góp vốn để lựa chọn chủ thể kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.

c) Chợ do các tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng do doanh nghiệp hoặc hợp tác xã đó quản lý và kinh doanh, khai thác chợ, hoạt động theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Hợp tác xã, được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền công nhận, cho phép đầu tư, quản lý, kinh doanh, khai thác chợ.

2. Đối với chợ đang hoạt động trên địa bàn (ngân sách nhà nước đã đầu tư xây dựng chợ):

a) Các chợ tại thành phố, thị xã, thị trấn các huyện (bao gồm chợ hạng 1, hạng 2 và chợ hạng 3): Từng bước triển khai thực hiện đấu thầu để lựa chọn doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý chợ. Khi triển khai đấu thầu áp dụng trình tự thủ tục theo quy định hiện hành về đấu thầu.

b) Đối với các chợ ở địa bàn nông thôn, vùng sâu, vùng xa (bao gồm chợ hạng 3 ở các xã): Thực hiện phương thức giao (không đấu thầu) hợp tác xã hoặc doanh nghiệp có đủ điều kiện, căn cứ vào năng lực tài chính, năng lực quản lý phù hợp với quy mô chợ, có nguyện vọng quản lý khai thác chợ (ưu tiên thành lập hợp tác xã quản lý chợ trong đó xã viên là các tiểu thương kinh doanh tại chợ); trường hợp có từ hai doanh nghiệp hoặc hợp tác xã trở lên có nguyện vọng tham gia tổ chức quản lý chợ thì áp dụng hình thức đấu thầu.

c) Đối với chợ do Nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng có vốn đóng góp của các hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế và tổ chức, cá nhân khác, Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền căn cứ mức độ, tỷ lệ góp vốn để lựa chọn chủ thể kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.

d) Trường hợp nếu chưa chuyển đổi mô hình quản lý kinh doanh khai thác chợ thì phải thành lập Ban quản lý hoặc Tổ quản lý chợ để quản lý chợ. Các chợ được quy hoạch xây dựng mới khác với vị trí cũ, trong thời gian chưa triển khai xây dựng mới chợ có thể tạm thời giữ nguyên mô hình Ban quản lý/Tổ quản lý chợ hiện hành để ổn định hoạt động chợ, khi xây dựng tại vị trí mới thì đồng thời chuyển đổi mô hình sang doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý.

3. Ban quản lý chợ hoạt động theo hướng dẫn tại Thông tư số 06/2003/TT-BTM ngày 15/8/2003 của Bộ Thương mại. Tổ quản lý chợ chỉ áp dụng đối với chợ không thành lập Ban quản lý, được Ủy ban nhân dân cấp xã cử ra hoặc công nhận, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý các hoạt động của chợ và

tổ chức kinh doanh các dịch vụ tại chợ theo quy định của pháp luật; Tổ quản lý chợ không có tư cách pháp nhân; Chức năng nhiệm vụ của Tổ quản lý chợ thực hiện trên cơ sở chức năng nhiệm vụ của Ban quản lý chợ.

4. Các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có nhu cầu tham gia đấu thầu hoặc đăng ký để được giao quản lý chợ phải được thành lập dưới hình thức doanh nghiệp hoặc hợp tác xã theo quy định của pháp luật và quy định tại Điều 9, Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ.

5. Một doanh nghiệp hoặc hợp tác xã hoặc Ban quản lý chợ có thể đồng thời quản lý và kinh doanh khai thác nhiều chợ.

Điều 15: Chuyển đổi mô hình quản lý kinh doanh và khai thác đối với chợ đang hoạt động, được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước:

1. Nguyên tắc chuyển đổi.

Các chợ thực hiện chuyển đổi mô hình kinh doanh khai thác và quản lý là chợ đang hoạt động do Ban quản lý hoặc Tổ quản lý chợ điều hành, phù hợp với quy hoạch và thực hiện theo các nguyên tắc sau:

a) Quá trình chuyển đổi mô hình quản lý chợ thực hiện công khai minh bạch nhằm bảo đảm các chế độ, quyền lợi của người lao động thuộc Ban quản lý chợ, Tổ quản lý chợ và các hộ hiện đang kinh doanh tại chợ, đáp ứng được yêu cầu quản lý nhà nước và hiệu quả kinh tế - xã hội của chợ sau khi chuyển đổi mô hình quản lý.

b) Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ phải được thông tin rộng rãi đến các hộ kinh doanh buôn bán tại chợ. Ban quản lý, Tổ quản lý chợ có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chính quyền, tổ chức chính trị xã hội tại địa phương lấy ý kiến của các tiểu thương với điều kiện phải có sự đồng thuận từ 2/3 trở lên trong tổng số thương nhân trong chợ để hoàn chỉnh phương án chuyển đổi trước khi thực hiện các bước tiếp theo theo quy định.

c) Việc chuyển đổi mô hình quản lý chợ phải hạn chế tối đa những tác động làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các hộ kinh doanh tại chợ và tạo được sự đồng thuận cao trong xã hội.

2. Về thời hạn giao thầu trong chuyển đổi mô hình quản lý kinh doanh khai thác chợ:

Thời hạn giao thầu kinh doanh, khai thác và quản lý chợ được quy định từ 05 (năm) năm đến 10 (mười) năm tùy thuộc vào điều kiện cụ thể của từng chợ, được nêu rõ trong kế hoạch đấu thầu, thông báo mời thầu và trong hợp đồng giao nhận thầu chợ, do Ban chuyển đổi mô hình quản lý kinh doanh khai thác chợ trình Ủy ban nhân dân theo phân cấp quản lý chợ xem xét, quyết định.

3. Thẩm quyền tổ chức đấu thầu và quyết định ký hợp đồng giao thầu:

a) Đối với chợ hạng 1: Thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Đối với chợ hạng 2 và chợ hạng 3: Thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Thực hiện chỉ định thầu:

a) Đối với chợ hạng 1: Do Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có chợ chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành có liên quan tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

b) Đối với chợ hạng 2 và 3: Do Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định trên cơ sở đóng góp ý kiến của các Sở, ban, ngành có liên quan.

5. Sau khi mô hình quản lý chợ được chuyển đổi, cơ quan quản lý được giao chủ trì tham mưu trong công tác chuyển đổi chợ, phối hợp với các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm theo dõi, đánh giá, báo cáo, và đề xuất các giải pháp thực hiện tốt công tác quản lý đối với từng chợ cho Ủy ban nhân dân cùng cấp để chỉ đạo, giải quyết kịp thời.

Điều 16. Các bước chuẩn bị công tác chuyển đổi mô hình quản lý kinh doanh và khai thác chợ bằng hình thức đấu thầu:

1. Thành lập Ban chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh khai thác chợ (sau đây gọi là Ban chuyển đổi chợ), gồm các phòng ban phụ trách kinh tế, quản lý chợ, xây dựng, thuế, các phòng ban có liên quan, mời chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và trưởng ban quản lý chợ nơi có chợ chuyển đổi là thành viên.

2. Xây dựng phương án cụ thể đối với chợ chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh khai thác chợ.

a) Thực hiện kiểm kê, xác định lại giá trị toàn bộ tài sản, nguồn vốn đã đầu tư và công nợ của chợ tại thời điểm chuyển đổi.

b) Xây dựng phương án quản lý, kinh doanh khai thác chợ.

3. Lấy ý kiến, thẩm định, phê duyệt phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh khai thác chợ.

4. Công khai phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh khai thác chợ.

5. Tổ chức đấu thầu lựa chọn doanh nghiệp quản lý, kinh doanh khai thác chợ hoặc thực hiện lựa chọn doanh nghiệp hoặc hợp tác xã để giao quản lý, kinh doanh khai thác chợ theo phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh khai thác chợ đã được phê duyệt. Hình thức, phương thức, quy trình đấu thầu hoặc chỉ định thầu thực hiện theo quy định tại Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ.

6. Quyết định công nhận doanh nghiệp, hoặc hợp tác xã quản lý, kinh doanh khai thác chợ.

Điều 17. Triển khai thực hiện sau khi đấu thầu, lựa chọn doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia quản lý kinh doanh khai thác chợ

1. Doanh nghiệp, hợp tác xã có trách nhiệm:

a) Tổ chức tiếp nhận toàn bộ hiện trạng chợ (bao gồm hạ tầng cơ sở chợ, bộ máy quản lý, nhân viên, tài sản cố định, tài chính, phương án chuyển đổi chợ đã được phê duyệt, các hồ sơ tài liệu về chợ ...).

b) Thực hiện đúng nội dung phương án đã được duyệt và thực hiện các nghĩa vụ đối với tổ chức, cá nhân có liên quan; tổ chức quản lý, kinh doanh khai thác chợ theo các quy định hiện hành.

c) Thực hiện nộp tiền thuê đất, sử dụng đất, hoàn trả kinh phí ngân sách hỗ trợ hoặc đầu tư xây dựng chợ (nếu có) và các khoản nộp ngân sách khác theo quy định của pháp luật.

d) Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm báo cáo kết quả hoạt động chợ về Ban chuyển đổi chợ, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có chợ, Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Doanh nghiệp, hợp tác xã phải triển khai thực hiện phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ trong thời gian 12 tháng kể từ khi nhận được quyết định công

nhận quản lý, kinh doanh khai thác chợ. Trong quá trình triển khai có vướng mắc phải có văn bản báo cáo và được cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn, chấp thuận mới được triển khai tiếp.

3. Trường hợp Doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý, kinh doanh khai thác chợ nếu có nhu cầu xây dựng lại, nâng cấp, cải tạo chợ thì thực hiện theo khoản 3 điều 7 quy định này.

Chương V **QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHỢ**

Điều 18. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành

1. Sở Công Thương:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành có liên quan, xây dựng quy hoạch, kế hoạch hoặc điều chỉnh, bổ sung, phát triển mạng lưới bán buôn, bán lẻ của tỉnh, trong đó có quy hoạch mạng lưới chợ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt;

b) Tổ chức quản lý quy hoạch mạng lưới chợ;

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương liên quan thẩm định phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ hạng 1 của đơn vị đầu tư kinh doanh, khai thác quản lý chợ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

d) Thẩm định nội quy của chợ hạng 1 của đơn vị đầu tư kinh doanh khai thác chợ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

e) Tổng hợp kế hoạch đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo chợ hàng năm, trên cơ sở quy hoạch và kế hoạch phát triển mạng lưới chợ đã phê duyệt và báo cáo đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp huyện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;

f) Thẩm định nội dung quản lý ngành các dự án đầu tư xây dựng mới, xây dựng lại, cải tạo nâng cấp chợ khi có yêu cầu;

g) Hàng năm mở các lớp tập huấn nâng cao nghiệp vụ quản lý chợ bao gồm: công tác tổ chức và quản lý chợ, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ nhân viên làm công tác quản lý chợ;

h) Đánh giá kết quả hoạt động của chợ; sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm về công tác quy hoạch, kế hoạch, thực hiện các chính sách về phát triển và quản lý chợ.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong phân cấp quản lý các dự án đầu tư xây dựng mới, xây dựng lại, cải tạo nâng cấp các hạng chợ trên địa bàn;

b) Hướng dẫn các Nhà đầu tư về huy động vốn và tiếp cận các nguồn vốn, hỗ trợ (nếu có);

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ vốn cho các dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo chợ bằng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách theo kế hoạch phát triển chợ đã được phê duyệt;

d) Chủ trì, phối hợp với Sở, ngành thẩm định các dự án đầu tư phù hợp với quy mô từng hạng chợ; kiểm tra, đánh giá, giám sát các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các hạng chợ được hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách của tỉnh và Trung ương;

e) Giải quyết các vướng mắc trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng chợ từ ngân sách tỉnh và chính sách khuyến khích, ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng chợ theo quy định;

3. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, thẩm định phương án giá dịch vụ cho thuê điểm kinh doanh tại chợ được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước và đầu tư ngoài nguồn vốn ngân sách Nhà nước, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định của Luật Giá;

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ngành, địa phương trong việc cân đối, bố trí nguồn vốn hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ từ ngân sách Nhà nước theo quy định hiện hành;

c) Hướng dẫn Ban quản lý chợ, doanh nghiệp đầu tư kinh doanh khai thác và quản lý chợ thực hiện công tác quản lý tài chính theo quy định của pháp luật;

d) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ngành, địa phương trong việc cân đối, bố trí nguồn vốn hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ từ ngân sách Nhà nước theo quy định hiện hành;

e) Hướng dẫn cơ chế tài chính áp dụng cho việc chuyển đổi các Ban quản lý chợ (đối với các hạng chợ do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ đầu tư) sang doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh, quản lý chợ;

4. Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn thực hiện chế độ đối với viên chức thuộc Ban quản lý chợ theo quy định hiện hành khi chuyển sang doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh, quản lý chợ.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì, hướng dẫn các Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, dành quỹ đất và sử dụng quỹ đất để đầu tư xây dựng chợ theo kế hoạch hàng năm và 5 năm, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; hướng dẫn và kiểm tra các công tác liên quan đến bảo vệ môi trường; hướng dẫn công tác giao đất, cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

6. Sở Xây dựng: Hướng dẫn về hoạt động đầu tư xây dựng chợ đảm bảo tiêu chuẩn thiết kế theo quy định.

7. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai xây dựng mới, xây dựng lại các chợ từ nguồn vốn ngân sách theo Chương trình xây dựng nông thôn mới theo từng giai đoạn;

b) Phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn, kiểm tra hộ kinh doanh bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành nông nghiệp phát triển nông thôn tại chợ;

8. Sở Y tế: Chủ trì, phối hợp với Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn, kiểm tra hộ kinh doanh bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành y tế tại chợ theo quy định của Luật An toàn thực phẩm và các văn bản liên quan.

9. Công an tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác phòng cháy chữa cháy và công tác an ninh trật tự tại chợ.

10. Liên minh Hợp tác xã tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện tuyên truyền, phổ biến về pháp luật, chính sách phát triển, quản lý chợ và mô hình hợp tác xã kinh doanh, quản lý chợ có hiệu quả;

b) Phối hợp với Sở Công Thương và các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện hình thành mô hình hợp tác xã quản lý chợ và từng bước chuyển đổi mô hình quản lý chợ từ Ban quản lý chợ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quản lý sang hợp tác xã quản lý chợ.

Điều 19. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Lập kế hoạch dài hạn, ngắn hạn đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp chợ trên địa bàn theo quy hoạch và hướng dẫn của sở, ngành. Thực hiện công tác giải tỏa các chợ tự phát, chợ không nằm trong quy hoạch, các tụ điểm buôn bán không đúng quy định trên địa bàn;

2. Quản lý hoạt động của các chợ trên địa bàn đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật có liên quan (an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm ...); phối hợp với Sở Công Thương và các ngành liên quan triển khai thực hiện Quy định về phát triển và quản lý chợ và thực hiện chỉ đạo của tỉnh các nội dung liên quan đến phát triển và quản lý chợ.

3. Phối hợp với các Sở, ngành trong công tác xây dựng, rà soát và bổ sung quy hoạch phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn;

4. Thực hiện tuyên truyền, giải thích, vận động thương nhân kinh doanh tại chợ trong các trường hợp có chủ trương thực hiện Quy hoạch, phát triển chợ (đầu tư xây mới, nâng cấp, sửa chữa chợ,...) nhằm tránh việc khiếu kiện có thể xảy ra;

5. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, theo dõi các hoạt động đầu tư xây dựng chợ; quản lý, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ;

6. Thẩm định, phê duyệt phương án, chính sách hỗ trợ thương nhân đang kinh doanh tại chợ phải di dời sang chợ tạm hoặc nghỉ kinh doanh khi tiến hành đầu tư xây dựng mới, xây dựng lại, cải tạo nâng cấp các hạng chợ trên địa bàn;

7. Phê duyệt phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ hạng 2, hạng 3 của Ban quản lý chợ, hợp tác xã hoặc doanh nghiệp kinh doanh khai thác chợ;

8. Phê duyệt nội quy của các chợ hạng 2 và hạng 3;

9. Tổ chức kiểm tra, giám sát chất lượng xây dựng công trình các hạng chợ có sự hỗ trợ kinh phí từ ngân sách Nhà nước;

10. Tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về kinh doanh, thu chi tài chính, văn minh thương mại, trật tự an toàn xã hội, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy và các quy định khác, thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các chợ trên địa bàn;

11. Xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, giải quyết các vướng mắc, khiếu nại theo thẩm quyền liên quan đến hoạt động của chợ trên địa bàn;

12. Định kỳ hàng tháng, quý, năm báo cáo tình hình đầu tư các dự án về chợ, tình hình hoạt động kinh doanh tại chợ trên địa bàn về Sở Công Thương sơ kết, tổng kết đánh giá hoạt động chợ trên địa bàn, đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh những giải pháp trong phát triển và quản lý chợ.

Điều 20. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn

1. Quản lý và phối hợp với các cơ quan cấp trên quản lý các chợ trên địa bàn;
2. Phối hợp với các đơn vị liên quan tuyên truyền, giải thích, vận động thương nhân kinh doanh tại chợ trong các trường hợp có chủ trương thực hiện Quy hoạch, phát triển chợ (đầu tư xây mới, nâng cấp, sửa chữa chợ,...) nhằm tránh việc khiếu kiện có thể xảy ra;
3. Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về phát triển và quản lý chợ;
4. Phối hợp với Chủ đầu tư tổ chức lấy ý kiến của nhân dân và thương nhân kinh doanh tại chợ để xác định quy mô đầu tư phù hợp;
5. Giám sát và chỉ đạo việc nâng cấp các chợ hạng 3 được đầu tư bằng vốn ngân sách đúng quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; tạo điều kiện cho Ban quản lý chợ, doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý chợ trên địa bàn hoạt động có hiệu quả;
6. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giải tỏa các chợ tự phát, các tụ điểm kinh doanh buôn bán không đúng quy hoạch và quy định trên địa bàn quản lý theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân cấp huyện nhằm từng bước chỉnh trang đô thị;
7. Tổ chức phổ biến, tuyên truyền nhân dân không tham gia buôn bán tại các chợ tự phát, không buôn bán kinh doanh tại các tụ điểm kinh doanh không đúng quy định và buôn bán hàng rong trên địa bàn gây cản trở giao thông, ảnh hưởng mỹ quan đô thị;
8. Phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật tại các chợ, thực hiện các biện pháp về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn.

Điều 21. Điều khoản thi hành

1. Các nội dung có liên quan khác chưa quy định cụ thể trong quy định này thì thực hiện theo Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ; Nghị định số 114/2009/NĐ-CP, ngày 23 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.
2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu cơ quan nhà nước cấp trên ban hành văn bản có quy định khác nội dung trong quy định tại Quyết định này, thực hiện theo văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên ban hành.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hải Ninh